

# NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng – HSX: VPB

KHUYẾN NGHỊ: MUA

Giá mục tiêu: 36,500

Upside: +31%

## CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH Q4/2025:

VPB vừa công bố LNTT hợp nhất Q4/2025 đạt 10.2 nghìn tỷ (+66% YoY), phù hợp với kì vọng trên thị trường trước đó. Lũy kế 2025 đạt 30.6 nghìn tỷ (+53% YoY) và vượt 10% dự báo của BSC.

KQKD của từng công ty con: Ngân hàng mẹ Q4 đạt 9.3 nghìn tỷ (+79% YoY), lũy kế 2025 đạt 26.4 nghìn tỷ (+45% YoY). VPX Q4 đạt 1.2 nghìn tỷ (+220% YoY), lũy kế 2025 đạt 4.5 nghìn tỷ (+267% YoY). FECredit Q4 đạt 129 tỷ (-86% YoY), lũy kế 2025 đạt 611 tỷ (+19% YoY).

## QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ:

VPB ghi nhận KQKD Q4/2025 rất tích cực với nhiều chỉ số được cải thiện, vượt kì vọng của BSC trước đó.

Tỷ lệ CAR Basel 2 của VPB đạt mức >14% tại cuối Q4, cải thiện so với quý liền trước. Dù vậy, với nhiều tỷ trọng tín dụng cho lĩnh vực BĐS, việc áp dụng Basel 3 sẽ gây nhiều áp lực lên CAR của VPB. Do đó, việc tăng vốn (tận dụng FOL 49%) được dự kiến là trọng tâm trong thời gian tới nếu ngân hàng muốn duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng cao.

Trước mắt, BSC kì vọng VPB sẽ phát hành thêm 5% cho cổ đông chiến lược SMBC trong năm nay, tạo ra kì vọng cho giá cổ phiếu. VPB đang được giao dịch tại P/B TTM khoảng 1.3x, thấp hơn bình quân 5 năm ở 1.4x, và vẫn đang thấp hơn tương đối so với các ngân hàng cạnh tranh như MBB, TCB, STB, HDB.

**Tại dự báo mới nhất, BSC kì vọng LNTT 2026F hợp nhất của VPB đạt 38.3 nghìn tỷ (+25% YoY), theo đó giá mục tiêu cập nhật là 36,500 đồng/cp, tương đương P/B 2026F ngầm định là 1.5x. BSC khuyến nghị MUA với VPB.**

KQKD	2023	2024	2025	2026F*
Tổng thu nhập hoạt động (tỷ đồng)	49,739	62,246	74,654	91,241
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	10,804	20,004	30,625	38,340
EPS (đồng)	1,433	1,988	3,024	3,817
BVPS (đồng)	19,347	17,886	21,163	24,480
ROAE	8.6%	11.6%	15.5%	16.7%

\*Dự báo 2026F sơ bộ, có thể được điều chỉnh chi tiết hơn ở cập nhật tiếp theo

BÁO CÁO CẬP NHẬT

28/01/2026 – HSX: VPB

Trung tâm phân tích BSC

Đoàn Minh Trí

(Chuyên viên phân tích)

[tridm@bsc.com.vn](mailto:tridm@bsc.com.vn)

## Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND): 27,800

Cổ phiếu LH (Triệu): 7,934

Vốn hoá (Tỷ VND): 220,562

Thanh khoản 30n (Triệu): 30.6

Sở hữu nước ngoài: 25.0%

## CHI TIẾT KẾT QUẢ KINH DOANH Q4/2025:

**Tăng trưởng tín dụng riêng lẻ đạt 35%, sử dụng hết hạn mức từ NHNN và phù hợp với dự báo:**

- Quy mô cho vay khách hàng đạt gần 944 nghìn tỷ, tăng hơn 251 nghìn tỷ hay +36% YTD. Trong đó, hơn 50% mức tăng được đóng góp từ các lĩnh vực Xây dựng (+39% YTD), kinh doanh BĐS (+11% YTD), lưu trú ăn uống (+169% YTD), cá nhân mua nhà (+39% YTD), cho vay margin (+258% YTD).
- Dư nợ của FE còn tăng trưởng khiêm tốn, ước đạt 64.3 nghìn tỷ (+4% YTD) tại cuối 2025. Điều này là phù hợp kì vọng khi BLĐ từng chia sẻ rằng VPB có định hướng giảm tỷ trọng các khoản vay hợp vốn ở FE.
- Về phía huy động, cả tiền gửi khách hàng (+29% YTD) và GTCG (+60% YTD) đều duy trì đà tăng trưởng tốt trong Q4. Tỷ lệ CASA gần như đi ngang ở mức 14.4%. Bên cạnh đó, VPB tiếp tục tăng cường đi vay quốc tế (kì hạn dài) với tổng huy động ngoại tệ từ các TCTC nước ngoài đạt hơn 103 tỷ (+63% YTD) tính đến cuối 2025.
- Nhờ đó, cả LDR thị trường 1 và LDR theo TT22 (riêng lẻ) đều cải thiện trong Q4, đạt lần lượt 117% (-1.5 điểm % QoQ) và 81.7% (-1.1 điểm % QoQ). Tỷ lệ NVNH CVTDH nhích nhẹ so với quý trước khoảng 1 điểm % lên 27.5% có thể là do việc giải ngân vào các lĩnh vực như XD và BĐS

**Tỷ lệ nợ xấu và nợ nhóm 2 cải thiện xuống mức thấp nhất trong nhiều năm:**

- Tại cuối 2025, tỷ lệ nợ xấu hợp nhất tiếp tục giảm xuống 3.3% (-18bps QoQ), tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm xuống 3.3% (-33bps QoQ). Đây đều là những con số thấp nhất VPB ghi nhận sau khi trải qua giai đoạn khó khăn do COVID-19 và khủng hoảng BĐS. Điểm tích cực hơn là sự cải thiện ghi nhận đồng đều ở cả phía ngân hàng mẹ và FECredit.
- Mức trích lập và xử lý nợ trong quý đều duy trì ổn định so với quý trước, nhờ đó bộ đệm LLCR cải thiện nhẹ lên 55.4%. Lũy kế 2025, VPB trích lập 25.4 nghìn tỷ dự phòng (-9% YoY), chỉ tương đương 91% dự báo của BSC. Quy mô xử lý nợ xấu đạt 24.3 nghìn tỷ (-7% YoY) và cũng thấp hơn khoảng 10% so với dự báo của BSC.

**NIM trong Q4/2025 tiếp tục ghi nhận sự phục hồi:**

- VPB ghi nhận NIM hợp nhất trong quý đạt 6.4% (+23bps QoQ) trong đó lợi suất tài sản đạt 11.2% (+36bps QoQ). Sự cải thiện chủ yếu đến từ ngân hàng mẹ khi NIM riêng lẻ đạt 5.2% (+30bps QoQ). Thu nhập lãi thuần theo đó đạt 16.8 nghìn tỷ (+27% YoY) trong Q4, đưa lũy kế cả năm đạt 58.7 nghìn tỷ (+20% YoY) và phù hợp với dự báo của BSC.
- Với LDR trong Q4 giảm nhẹ so với Q3, BSC cho rằng sự cải thiện của NIM đến từ việc (1) tái định lại lãi suất cho vay (nhất là khung 1-3 tháng), (2) đẩy mạnh các mảng có NIM cao như cho vay cá nhân mua nhà, cho vay ký quỹ, cho vay tín chấp và (3) cải thiện chất lượng tài sản.
- Trong Q1/2026, với việc NHNN kiểm soát tăng trưởng tín dụng không quá 25% chỉ tiêu cả năm (đi cùng việc kiểm soát tăng trưởng tín dụng BĐS), BSC cho rằng NIM của VPB có thể sẽ chứng lại khi ngân hàng tập trung huy động và chuẩn bị nguồn cho hoạt động giải ngân dự kiến được đẩy mạnh từ Q2. Xin nhắc lại rằng VPB thường xuyên có chính sách LSTK cao hơn các NHTM cùng quy mô khác và đã tăng lãi suất huy (nhất là lãi suất cho KHUT) rất mạnh từ cuối 2025 sang đầu 2026.

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

28/01/2026 – HSX: VPB

<b>KHUYẾN NGHỊ:</b>	<b>MUA</b>
<b>Giá mục tiêu:</b>	<b>36,500</b>
<b>Upside:</b>	<b>+31%</b>

### Thông tin doanh nghiệp

<b>Giá hiện tại (VND):</b>	<b>27,800</b>
<b>Cổ phiếu LH (Triệu):</b>	<b>7,934</b>
<b>Vốn hoá (Tỷ VND):</b>	<b>220,562</b>
<b>Thanh khoản 30n (Triệu):</b>	<b>30.6</b>
<b>Sở hữu nước ngoài:</b>	<b>25.0%</b>

**Thu hồi nợ xấu tiếp tục là động lực chính cho hoạt động thu ngoài lãi:**

- Với thị trường BĐS nóng dần lên trong 2025, VPB tiếp tục ghi nhận kết quả tích cực với thu nhập khác (chủ yếu là thu hồi nợ xấu) đạt gần 3.2 nghìn tỷ (+31% YoY) trong Q4/2025 và đóng góp tới 56% tổng thu ngoài lãi. Con số này đưa lũy kế 2025 vượt 25% dự báo cả năm của BSC.
- Thu phí và dịch vụ Q4 đạt 2.5 nghìn tỷ (+61% YoY), tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi, trong đó mảng bảo hiểm đạt 1.2 nghìn tỷ (+41% YoY). Lũy kế 2025, thu phí của VPB đạt 7.4 nghìn tỷ (+21% YoY), vượt 21% dự báo của BSC.

**TRIỂN VỌNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHO 2026 ĐƯỢC BLĐ CHIA SẺ:**

**Đánh giá về định hướng điều hành của NHNN:**

- NHNN có vị thế trung lập hơn trong 2026 với mục tiêu tín dụng hệ thống chỉ tăng 15% và kiểm soát hơn với tín dụng BĐS.
- Hầu hết các ngân hàng nhận được hạn mức đầu năm ở mức 11-13%. VPB kì vọng sẽ tiếp tục được hạn mức 35% (riêng lẻ).
- Trọng tâm của cơ quan điều hành là kiểm soát chất lượng tín dụng, nhất là lĩnh vực BĐS, giảm thiểu rủi ro tích lũy.
- VPB cũng chủ động giảm tỷ trọng cho vay Kinh doanh BĐS xuống 23.6% (riêng lẻ) tại cuối 2025 so với 27.1% cùng kỳ.
- Chính sách nhìn chung là sẽ linh hoạt, và có thể tiếp tục nới lỏng CSTT nếu điều kiện cho phép.
- LSHĐ 6T hiện ở khoảng 7.5-8%, tạo chênh lệch với lãi suất USD khoảng 4-4.5%. VPB đánh giá mức chênh lệch >3% là hợp lý để giữ ổn định tỷ giá. Trong khung thời gian 3-6T tới, ngân hàng cho rằng LSHĐ 6T có dư địa giảm xuống <7%.

**Chiến lược kiểm soát COF:**

- Để hạn chế tác động từ COF gia tăng, VPB sẽ ra mắt sản phẩm CD mới trong 2026, nhắm vào đối tượng KHDN với ticket size lớn hơn. CD Lộc Thịnh Vượng trong 2025 đã thu hút được khoảng 26 nghìn tỷ đồng.
- Một số giải pháp khác như: tiếp tục huy động offshore (2025 huy động 2.36 tỷ USD nguồn vốn dài hạn), phát triển nền tảng quản lý gia sản phối hợp với VPX, hợp tác với các đơn vị ngoài (như MWG) để giữ vòng quay tiền trong hệ sinh thái VPB, ...

**Định hướng NIM:**

- NIM trong Q1 dự kiến chịu áp lực do COF còn ở mức cao, tuy nhiên kì vọng COF xu hướng giảm dần trong 2H26.
- Đặt kế hoạch NIM 2026 thận trọng (dự kiến giảm nhẹ so với 2025). Huy động được dự kiến còn tăng nhanh hơn tín dụng.
- Thay đổi cơ cấu sản phẩm để bảo vệ NIM: nới khẩu vị rủi ro một cách chọn lọc để mở rộng mảng cho vay kí quỹ và cho vay tín chấp; với cho vay thế chấp thì thúc đẩy cho vay hộ kinh doanh vì tiết kiệm được chi phí hơn cho vay nhà đất, ...
- Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ xấu và lãi treo dựa trên động lượng tích cực từ 2H25.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT**

28/01/2026 – HSX: VPB

<b>KHUYẾN NGHỊ:</b>	<b>MUA</b>
<b>Giá mục tiêu:</b>	<b>36,500</b>
<b>Upside:</b>	<b>+31%</b>

**Thông tin doanh nghiệp**

<b>Giá hiện tại (VND):</b>	<b>27,800</b>
<b>Cổ phiếu LH (Triệu):</b>	<b>7,934</b>
<b>Vốn hoá (Tỷ VND):</b>	<b>220,562</b>
<b>Thanh khoản 30n (Triệu):</b>	<b>30.6</b>
<b>Sở hữu nước ngoài:</b>	<b>25.0%</b>

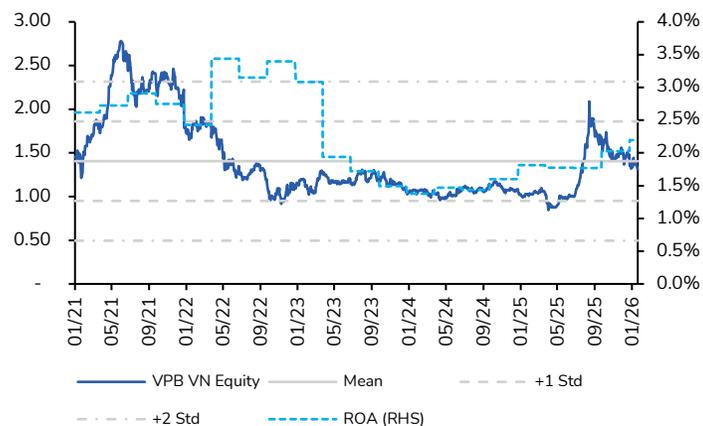
### Định hướng của VPBankS (VPX):

- Lãi suất được dự kiến không còn tăng quá mạnh so với mức hiện tại, tuy nhiên môi trường lãi suất tăng vẫn là không có lợi cho các CTCK nói chung.
- Tận dụng hệ sinh thái VPB và SMBC để huy động các nguồn vốn dài hạn, kiểm soát COF. VPX hiện đang làm việc với SMBC để huy động khoản vay hợp vốn 200 triệu USD.
- Mảng môi giới và cho vay ký quỹ sẽ là động lực chính cho lợi nhuận (mục tiêu +15-20% YoY). Mảng tư vấn phát hành TPDN cũng sẽ thuận lợi hơn khi tín dụng bị kiểm soát.

### Định hướng chung của VPB cho 2026:

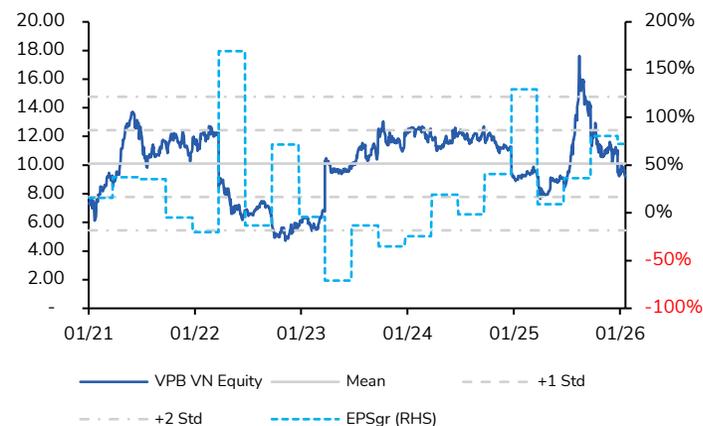
- Lợi nhuận: mục tiêu LNTT hợp nhất tăng trưởng +30% YoY đạt gần 40 nghìn tỷ, OPES nhắm vào Top3 các công ty BHPNT, cả FECredit và GPBank đều đặt mục tiêu tăng gấp đôi lợi nhuận so với 2025
- Kỳ hạn hạn mức tín dụng riêng lẻ đạt 35%, thận trọng hơn trong việc cho vay Kinh doanh BĐS và sẽ đa dạng hóa danh mục. Nới rộng khẩu vị rủi ro có kiểm soát, tăng cho vay tín chấp, mục tiêu tỷ trọng 10-11% so với 9.7% tại cuối 2025. BLĐ đánh giá việc kiểm soát với lĩnh vực BĐS hay tín dụng chung sẽ không kìm hãm đến tốc độ tăng trưởng của VPB.
- Nợ xấu dự kiến được kiểm soát ổn định ở cả ngân hàng mẹ và các công ty con.
- NIM giảm nhẹ do áp lực COF, tập trung thu hồi lãi treo.
- Một số động lực mới sẽ được phát triển là các mảng BHNT, quản lý tài sản, tài sản số.
- Cân nhắc phát hành riêng lẻ với đối tác chiến lược (có khả năng phát hành thêm 5% cho SMBC).

Hình 1: Định giá P/B và ROA (TTM) của VPB



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2: Định giá P/E và Tăng trưởng EPS (TTM) của VPB



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

28/01/2026 – HSX: VPB

KHUYẾN NGHỊ:	MUA
Giá mục tiêu:	36,500
Upside:	+31%

### Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):	27,800
Cổ phiếu LH (Triệu):	7,934
Vốn hoá (Tỷ VND):	220,562
Thanh khoản 30n (Triệu):	30.6
Sở hữu nước ngoài:	25.0%

# BẢNG TÓM TẮT KQKD Q4/2025 và CẢ NĂM 2025

Các chỉ tiêu KQKD (hợp nhất)	4Q24	4Q25	%YoY	FY24	FY25	%YoY	BSC dự báo	% Dự báo
Thu nhập lãi	21,401	29,452	38%	79,541	101,259	27%	99,662	102%
Chi phí lãi	(8,208)	(12,685)	55%	(33,021)	(42,596)	29%	(41,413)	103%
<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>13,193</b>	<b>16,767</b>	<b>27%</b>	<b>46,519</b>	<b>58,663</b>	<b>26%</b>	<b>58,250</b>	<b>101%</b>
Lãi thuần hoạt động dịch vụ	1,542	2,478	61%	6,227	7,382	19%	6,118	121%
Lãi từ kinh doanh ngoại hối	233	81	-65%	312	297	-5%	827	36%
Lãi từ mua bán chứng khoán	240	(87)	-136%	1,220	1,571	29%	1,823	86%
Thu nhập từ góp vốn	10	2	-79%	13	35	175%	13	275%
Thu nhập khác	2,427	3,175	31%	7,325	6,706	-8%	5,364	125%
<b>Thu nhập ngoài lãi</b>	<b>4,451</b>	<b>5,648</b>	<b>27%</b>	<b>15,098</b>	<b>15,991</b>	<b>6%</b>	<b>14,145</b>	<b>113%</b>
<b>Tổng thu nhập hoạt động</b>	<b>17,644</b>	<b>22,416</b>	<b>27%</b>	<b>61,617</b>	<b>74,654</b>	<b>21%</b>	<b>72,394</b>	<b>103%</b>
Chi phí hoạt động	(3,791)	(5,924)	56%	(14,552)	(18,630)	28%	(16,672)	112%
<b>Lợi nhuận trước dự phòng</b>	<b>13,853</b>	<b>16,491</b>	<b>19%</b>	<b>47,065</b>	<b>56,023</b>	<b>19%</b>	<b>55,723</b>	<b>101%</b>
Chi phí dự phòng	(7,702)	(6,262)	-19%	(28,631)	(25,399)	-11%	(27,825)	91%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>6,151</b>	<b>10,229</b>	<b>66%</b>	<b>18,434</b>	<b>30,625</b>	<b>66%</b>	<b>27,898</b>	<b>110%</b>
Lợi nhuận sau thuế	5,040	8,118	61%	15,289	24,355	59%	22,318	109%
<b>LNST thuộc cổ đông mẹ</b>	<b>4,617</b>	<b>7,957</b>	<b>72%</b>	<b>15,265</b>	<b>23,990</b>	<b>57%</b>	<b>21,875</b>	<b>110%</b>

Nguồn: VPB, BSC Research

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

28/01/2026 – HSX: VPB

**KHUYẾN NGHỊ:** MUA

Giá mục tiêu: 36,500

Upside: +31%

### Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND): 27,800

Cổ phiếu LH (Triệu): 7,934

Vốn hoá (Tỷ VND): 220,562

Thanh khoản 30n (Triệu): 30.6

Sở hữu nước ngoài: 25.0%

## BẢNG TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ CHÍNH Q4/2025

Các chỉ số chính (hợp nhất)	4Q24	3Q25	4Q25	▲ YoY	▲ QoQ
Tăng trưởng tín dụng (YTD)	18.5%	28.1%	35.1%	17 điểm %	7 điểm %
Tăng trưởng huy động (YTD)	12.7%	25.2%	33.0%	20 điểm %	8 điểm %
LDR thị trường 1 (Q)	125%	130%	128%	3 điểm %	-1 điểm %
LDR thị trường 2 (Q)	105%	109%	108%	4 điểm %	-1 điểm %
Tỷ lệ nợ nhóm 2 (Q)	6.3%	3.6%	3.3%	-298 bps	-33 bps
Tỷ lệ NPL (Q)	4.2%	3.5%	3.3%	-86 bps	-18 bps
Tỷ lệ hình thành NPL (Q)	1.0%	0.6%	0.7%	-33 bps	9 bps
LLCR (Q)	56.2%	55.1%	55.4%	-1 điểm %	0 điểm %
Tỷ lệ CASA (Q)	14.1%	14.3%	14.4%	0 điểm %	0 điểm %
NIM (Q)	6.4%	6.1%	6.4%	1 bps	23 bps
CIR (Q)	21.5%	22.0%	26.4%	5 điểm %	4 điểm %
Chi phí tín dụng (TTM)	4.4%	3.5%	3.1%	-132 bps	-41 bps
ROAA (TTM)	1.8%	2.1%	2.2%	40 bps	14 bps
ROAE (TTM)	11.6%	14.6%	15.7%	417 bps	111 bps

Nguồn: VPB, BSC Research

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

28/01/2026 – HSX: VPB

**KHUYẾN NGHỊ:** MUA  
 Giá mục tiêu: 36,500  
 Upside: +31%

### Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND): 27,800  
 Cổ phiếu LH (Triệu): 7,934  
 Vốn hoá (Tỷ VND): 220,562  
 Thanh khoản 30n (Triệu): 30.6  
 Sở hữu nước ngoài: 25.0%

# Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng mức sinh lời kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và giá đóng cửa ngày khuyến nghị của chứng khoán cộng với tỷ suất cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA MẠNH	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ +30% trở lên
MUA	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ +15% đến +30%
NẮM GIỮ	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ -10% đến +15%
BÁN	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm thấp hơn -10%

## Thông tin liên hệ - Trung tâm phân tích Nghiên cứu

### Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

[Longtt@bsc.com.vn](mailto:Longtt@bsc.com.vn)

### Bùi Nguyên Khoa

P. Giám đốc Trung tâm PTNC

Ví mô – Thị Trường

[Khoabn@bsc.com.vn](mailto:Khoabn@bsc.com.vn)

### Đỗ Thu Phương

P. Giám đốc Trung tâm PTNC

Định lượng

[Phuongdt@bsc.com.vn](mailto:Phuongdt@bsc.com.vn)

### Phan Quốc Bửu

P. Giám đốc Trung tâm PTNC

Ngành – Doanh nghiệp

[Buupq@bsc.com.vn](mailto:Buupq@bsc.com.vn)

### Nhóm Ngân hàng, Tài chính

#### Dương Quang Minh

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

[Minhdq@bsc.com.vn](mailto:Minhdq@bsc.com.vn)

### Nhóm Bất Động Sản, VLXD

#### Phạm Quang Minh

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

[Minhpq@bsc.com.vn](mailto:Minhpq@bsc.com.vn)

### Nhóm Dầu khí, Điện, Phân bón – Hoá chất

#### Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

[Tuntc@bsc.com.vn](mailto:Tuntc@bsc.com.vn)

### Nhóm Bán lẻ, Xuất khẩu, Logistics

#### Phạm Thị Minh Châu

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

[Chauptm@bsc.com.vn](mailto:Chauptm@bsc.com.vn)

### Đoàn Minh Trí

Chuyên viên phân tích

[Tridm@bsc.com.vn](mailto:Tridm@bsc.com.vn)

### Lâm Việt

Chuyên viên phân tích cao cấp

[Vietl@bsc.com.vn](mailto:Vietl@bsc.com.vn)

### Lưu Thuỳ Linh

Chuyên viên phân tích

[Linhlt2@bsc.com.vn](mailto:Linhlt2@bsc.com.vn)

### Trần Lâm Tùng

Chuyên viên phân tích

[Tungtl@bsc.com.vn](mailto:Tungtl@bsc.com.vn)

### Vũ Công Hoàng Duy

Chuyên viên phân tích

[Duyvch@bsc.com.vn](mailto:Duyvch@bsc.com.vn)

### Nguyễn Dân Trường

Chuyên viên phân tích

[Truongnd@bsc.com.vn](mailto:Truongnd@bsc.com.vn)

### Trần Nguyễn Tường Huy

Chuyên viên phân tích

[Huytnt@bsc.com.vn](mailto:Huytnt@bsc.com.vn)

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

